TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 15/2018/QĐ-PT	*Tây Ninh, ngày 18 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Ông **Nguyễn Quốc Tuấn.**

Các Thẩm phán: Bà **Đặng Thị Đồng;**

Bà **Trần Thị Kim Sang.**

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 28/2018/QĐ-STDS ngày 22 tháng 3 năm 2018, của Toà án nhân dân thành phố T, tỉnh Tây Ninh đã căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 192; điểm g khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự, quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự, về việc "Tranh chấp liên quan đến tài sản bị cưỡng chế thi hành án" giữa:

Nguyên đơn: Bà **Mai Thị N**, sinh năm 1947; trú tại: Khu phố N, phường N1, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn:

- Ông **Trần Văn H**, sinh năm 1965;

- Bà **Huỳnh Thị N**, sinh năm 1963;

Cùng trú tại: Khu phố N, phường N1, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

Tại đơn kháng cáo ngày 28 tháng 3 năm 2018, bà Mai Thị N kháng cáo yêu cầu hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 28/2018/QĐ-STDS ngày 22-3-2018, của Toà án nhân dân thành phố T, tỉnh Tây Ninh; với lý do, bà có quyền khởi kiện đối với ông H, bà N.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Hội đồng phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Mai Thị N, hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 28/2018/QĐ-STDS ngày 22-3-2018 của Toà án nhân dân thành phố T; chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm tiếp tục giải quyết vụ án.

XÉT THẤY:

Theo đơn khởi kiện bà Mai Thị N yêu cầu ông Trần Văn H, bà Huỳnh Thị N trả lại phần đất tranh chấp có diện tích 13,1 m^2 (ngang 0,43 m, dài 30,49 m); đất tọa lạc tại khu phố N, phường N1, thành phố Tây Ninh (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 04976/QSDĐ/450610 do bà N đứng tên); vì bà N cho rằng ông H, bà N đã xây nhà lấn sang phần đất này của bà N.

[1] Hội đồng phúc thẩm xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 192; điểm g khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ giải quyết vụ án, với lý do bà N không có quyền khởi kiện là chưa đúng với quy định của pháp luật. Cụ thể, bà N là người có đủ năng lực hành vi tố tụng dân sự; khởi kiện để yêu cầu bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chính bà N; do đó bà N có quyền khởi kiện, theo quy định tại các điều 4, 5, 68, 69, 186 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đồng thời, cấp sơ thẩm xác định bà N không có quyền khởi kiện, nhưng về hậu quả pháp lý vẫn quyết định cho bà N được quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án là có sự mâu thuẫn và chưa đúng với quy định của điều luật áp dụng.

[2] Để bảo đảm quyền khởi kiện của đương sự, Tòa án cấp sơ thẩm cần thu thập thêm tài liệu, chứng cứ xác định: bà N biết về quyền khởi kiện tại Tòa án theo Điều 75 Luật Thi hành án dân sự hay không. Thu thập chứng cứ xác định phần đất tranh chấp này có bị kê biên, bán đấu giá thành hay chưa, vì cấp sơ thẩm chỉ căn cứ vào Biên bản kê biên ngày 11-3-2016 (bút lục 28) là chưa có căn cứ vững chắc; lý do việc kê biên phần đất tranh chấp nằm ngoài diện tích đất được kê biên theo Quyết định cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất số 15/QD-CCTHA ngày 21-01-2016 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T. Làm rõ nội dung yêu cầu khởi kiện của bà N để xác định quan hệ tranh chấp (tranh chấp liên quan đến tài sản bị cưỡng chế hay tranh chấp đối với giao dịch, thỏa thuận giao đất bán

đấu giá.....); vì những chứng cứ nêu trên, là căn cứ xác định quyền khởi kiện, thời hạn, thời hiệu và thẩm quyền giải quyết đơn yêu cầu khởi kiện của bà N theo đúng với quy định của pháp luật.

[3] Tại Hợp đồng ủy quyền số 5332, Quyển số 11.TP/CC-SCC/HĐGD ngày 26-12-2017 của Văn phòng Công chứng Trần Duy L và Biên bản lấy lời khai ông Võ Quốc T ngày 14-3-2018 (bút lục 16, 17, 32), thể hiện bà Mai Thị N đã ủy quyền cho ông Võ Quốc T, sinh năm 1984; trú tại: Ấp H, xã H1, huyện H2, tỉnh Tây Ninh, làm người đại diện theo ủy quyền; nhưng tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án cấp sơ thẩm không đưa ông T vào tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện theo ủy quyền, nên đưa thiếu người tham gia tố tụng, đã vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

Từ những phân tích nêu trên, cần chấp nhận kháng cáo của bà Mai Thị N; hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 28/2018/QĐ-STDS ngày 22-3-2018 của Toà án nhân dân thành phố T; chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm khắc phục vi phạm tố tụng, tiếp tục thu thập chứng cứ để làm căn cứ vững chắc giải quyết vụ án.

Căn cứ vào Điều 314 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Mai Thị N.

Hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 28/2018/QĐ-STDS ngày 22 tháng 3 năm 2018 của Toà án nhân dân thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Toà án nhân dân thành phố T, tỉnh Tây Ninh tiếp tục giải quyết vụ án.

2. Về án phí: Bà Mai Thị N không phải chịu tiền án phí phúc thẩm. Hoàn trả cho bà N 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0005301 ngày 04-4-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định**.**

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV;
- TAND TP T;
- CQTHADS TP. T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Nguyễn Quốc Tuấn

Các Thẩm phán **Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp**

Nguyễn Quốc Tuấn